

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều
Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp,
cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
 - + Điểm h, khoản 9, Điều 30 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.
 - + Khoản 9, Điều 31 quy định: “9. Đối với UBND cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ: a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9, Điều 30 của Luật này”.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015:
 - + Tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...”.
 - + Tại khoản 4, Điều 27 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”
- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và

chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới và Kế hoạch số 768/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Cơ sở đề xuất tăng mức hỗ trợ cho học sinh, sinh viên (HSSV) học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, từ 30% lên 40% mức lương cơ sở

Ngày 17/4/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND). Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 về việc ban hành Hướng dẫn chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và phê duyệt danh mục các ngành nghề hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND.

Mức hỗ trợ theo Nghị quyết là 30% mức lương cơ sở, tương đương 447.000 đồng/HSSV/tháng (giai đoạn từ 2019 đến tháng 6/2023), từ 01/7/2023 mức hỗ trợ là 540.000 đồng/HSSV/tháng. Mức hỗ trợ này rất thấp so với mức chi phí sinh hoạt học tập và học phí đào tạo, chỉ hỗ trợ người học khoảng 30-40% mức học phí (theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP mức học phí tùy theo ngành, nghề đào tạo là từ 1.287.000đ/HSSV/tháng đến 1.870.000 đồng/HSSV/tháng); khoảng 20% chi phí học tập (theo kết quả khảo sát, mỗi tháng gia đình phải chu cấp khoảng từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ cho một học sinh học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong khi thu nhập

của người lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp theo số liệu thống kê thu nhập quý II/2023 của Tổng cục thống kê là 4,1 triệu đồng/người/tháng).

Năm học 2022-2023, theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn áp dụng mức trần thu học phí năm học 2022-2023 là 940.000đ/HSSV/tháng (bằng mức thu học phí của năm 2021-2022). Theo đó, mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND đáp ứng được 57,45% mức học phí học sinh, sinh viên phải đóng (*đối tượng không được miễn, giảm học phí*).

Kết quả, sau 04 năm (2019-2022) triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, toàn tỉnh có 1.272 lượt HSSV học tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn được hưởng chính sách hỗ trợ. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND đã góp phần tích cực thu hút con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh tham gia học nghề, giải quyết việc làm, thúc đẩy công tác tư vấn nghề nghiệp, định hướng, phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT, giảm thiểu đáng kể tỷ lệ HSSV bỏ học tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn (tỷ lệ học sinh bỏ học tại Trường giảm dần, từ 40% năm học 2017-2018 xuống còn 32% trong năm học 2021-2022).

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND đã có những tác động tích cực đến công tác tuyển sinh và đào tạo nghề trình độ trung cấp và cao đẳng, góp phần tích cực trong việc thu hút con em nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh tham gia học nghề, giải quyết việc làm, đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, thúc đẩy công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT, giảm thiểu đáng kể tỷ lệ học sinh, sinh viên bỏ học tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn. Tuy nhiên, theo phân tích nêu trên, mức hỗ trợ 30% lương cơ sở theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND là 540.000đ/tháng/HSSV không đủ để đảm bảo các hoạt động học tập, sinh hoạt hàng ngày. Điều này đã tạo áp lực, tâm lý muốn bỏ học của học sinh, sinh viên và thực tế nhiều em đã bỏ học giữa chừng, gây hiệu ứng tiêu cực trong dư luận, ảnh hưởng đến nhận thức, tâm lý của người học và gia đình khi quyết định cho con em theo học nghề.

Để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nguyện vọng của học sinh và gia đình; đồng thời khuyến khích, thu hút học sinh tham gia học nghề, thì việc xem xét, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ lên mức 40% lương cơ sở (tương đương mức hỗ trợ 720.000đ/HSSV/tháng) là cần thiết; mức hỗ trợ này sẽ hỗ trợ người học và gia đình khoảng 25% chi phí học tập, sinh hoạt phí hoặc 38,5%-55,9% học phí.

2.2. Cơ sở để nghị bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ là sinh viên cao đẳng liên thông

Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, đối tượng được hưởng chính sách là *“Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh và không thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo Quyết định số 53/QĐ-TTg”* và nguyên tắc hỗ trợ là *“Mỗi học sinh, sinh viên chỉ được hỗ trợ chế độ chính sách một lần khi tham gia chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp”*. Theo đó, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách nếu đã được hỗ trợ khi tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp thì khi học

tiếp lên trình độ cao đẳng (Chương trình cao đẳng liên thông) sẽ không được hỗ trợ (đối tượng này không thuộc diện được miễn, giảm học phí).

Theo thống kê, số học sinh học chương trình giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ khoảng 90% trên tổng số học sinh, sinh viên; do đó nhu cầu học liên thông lên trình độ cao đẳng cũng rất cao. Việc thu hút số học sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp tiếp tục học lên trình độ cao đẳng là giải pháp tối ưu tăng chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí cho người học, gia đình. Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng liên thông, người học cũng sẽ đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động về kỹ năng cũng như độ tuổi lao động.

Về kinh phí: Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng này (gồm kinh phí hỗ trợ khi học trình độ trung cấp và kinh phí hỗ trợ khi học liên thông lên cao đẳng) cũng tương đương với kinh phí hỗ trợ cho một sinh viên học trình độ cao đẳng.

Để khuyến khích học sinh tham gia học cao đẳng liên thông sau khi học xong chương trình trung cấp, tăng chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, góp phần giúp sinh viên cao đẳng liên thông trang trải chi phí học tập, giảm bớt khó khăn cho người học thì việc bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND là sinh viên cao đẳng liên thông là cần thiết.

2.3. Cơ sở để nghị thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn 2024-2027

Từ năm 2021-2023, nhằm thực hiện mục tiêu “tạo bước đột phá trong giáo dục nghề nghiệp”, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, kế hoạch định hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030: Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... Đối với tỉnh Bắc Kạn, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về phát triển giáo dục nghề nghiệp¹, trong đó cụ thể hóa các chương

¹ Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 768/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 25/7/2023 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 646/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 25/7/2023 của Tỉnh ủy Bắc Kạn...

trình, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, đề ra các chỉ tiêu thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt ưu tiên phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ưu tiên đầu tư nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, con người nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp nói riêng và các chỉ tiêu về an sinh xã hội, lao động việc làm của tỉnh nói chung, góp phần tạo bước đột phá về công tác giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

Vì vậy, giai đoạn 2024-2027 là giai đoạn giữa kỳ thực hiện các chương trình, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và địa phương về giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện chính sách trong giai đoạn 2024-2027 là một trong những giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra trong các văn bản của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024-2027 sẽ tạo đà cho các năm tiếp theo để hoàn thành kế hoạch 3 năm cuối giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, qua 4 năm (2024-2027) thực hiện chính sách, có thể tổng kết, đánh giá được hiệu quả của việc thực hiện chính sách theo quan điểm, mục đích đã đề ra khi xây dựng chính sách nhằm kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung, đảm bảo việc thực hiện chính sách được hiệu quả, tiết kiệm.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Điều chỉnh định mức hỗ trợ, bổ sung đối tượng hỗ trợ và thời gian thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho HSSV học nghề của tỉnh Bắc Kạn.

- Tăng cường thu hút học sinh trong tỉnh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cơ hội tham gia học nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, điều kiện thực tế của địa phương và có tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 8/2023 (mở rộng), ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Văn bản số 5498/UBND-TH ngày 22/8/2023*).

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ các bước xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định, hồ sơ dự thảo nghị quyết đã có ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*Công văn số 2366/MTTQ-BBT ngày 08/11/2023 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019*

của HĐND tỉnh) và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo thẩm định số 308/BCTĐ-STP ngày 07/11/2023 của Sở Tư pháp về hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, ý kiến góp ý của thành viên UBND tỉnh tại Phiên họp UBND tỉnh ngày 15/11/2023, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 03 Điều:

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Thời gian thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Tăng mức hỗ trợ học bổng chính sách cho HSSV học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ 30% lên 40% mức lương cơ sở.

- Bổ sung đối tượng được hưởng chính sách là học sinh học xong trình độ trung cấp học liên thông lên trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp.

- Bổ sung thời gian thực hiện Nghị quyết: Nghị quyết thực hiện trong giai đoạn 2024-2027.

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy và điện tử:

- Như trên;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;

Gửi bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Lao động-TB&XH;
- LĐVP (ô.Trung);
- Lưu: VT, Hồng, Huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình